

Mức lương tối thiểu ở tỉnh Osaka năm 2023

Mức lương tối thiểu ở tỉnh Osaka	Mức lương theo giờ (Ngày có hiệu lực)	phạm vi áp dụng
		¥ 1,064 (1/10/2023)
Tên mức lương tối thiểu đặc biệt	Mức lương theo giờ (Ngày có hiệu lực)	Những người bị loại khỏi phạm vi áp dụng
Nhóm ngành sản xuất sơn	¥ 1,070 (1/12/2023)	Chủ yếu tham gia vào các việc sau (1)Việc dán nhãn (2)Việc thu gom thủ công lon rỗng và nạp chai,dưa lên dây chuyên,đóng gói, đóng hộp,đóng bao,rót dung dịch càn thừa trong lon vào thùng có thể tích dưới 18 lít vận chuyển sản phẩm (1)những người dưới 18 tuổi hoặc trên 65 tuổi trở lên (2)những người đang thực tập dưới 3 tháng sau khi tuyển dụng (3)những người chủ yếu làm công việc dọn dẹp hoặc thu dọn Chủ yếu tham gia vào các việc sau (1)Việc đóng gói, đóng bao bằng tay hoặc sử dụng dụng cụ cầm tay. (2)Trong việc lắp ráp và gia công các linh kiện,việc bó dây,lắp ráp linh kiện,siết con vít,quấn dây kềm,khắc dấu bằng dụng cụ cầm tay hay dụng cụ điện nhỏ
Nhóm ngành công nghiệp thép	¥ 1,066 (1/12/2023)	
Nhóm ngành sản xuất máy móc thiết bị đa năng, Nhóm ngành sản xuất máy móc thiết bị sản xuất, Nhóm ngành sản xuất máy móc thiết bị cho công ty Những thiết bị như sưởi ấm, nhà bếp Phụ tùng dùng cho lắp đặt đường ống Nhóm ngành sản xuất các sản phẩm dây kim loại Công nghiệp sản xuất và sửa chữa tàu thủy Nhóm ngành sản xuất động cơ tàu thủy	¥ 1,070 (1/12/2023)	
Linh kiện điện tử thiết bị mạch điện tử thiết bị đi- ện tử, Nhóm ngành sản xuất thiết bị truyền th- ông	¥ 1,068 (1/12/2023)	
Công nghiệp sản xuất ô tô và phụ tùng ô tô	¥ 1,068 (1/12/2023)	
Nhóm ngành sản xuất kim loại màu và hợp kim màu,Nhóm ngành sản xuất dây điện dây cáp	¥ 1,064 Mức lương tối thiểu ở tỉnh Osaka (1/10/2023)	Ghi chú ※Trường hợp phải áp dụng đồng thời cả lương tối thiểu vùng và lương tối thiểu đặc biệt thì sẽ áp dụng mức lương tối thiểu cao hơn.
Nhóm ngành kinh doanh bán lẻ ô tô	¥ 1,064 Mức lương tối thiểu ở tỉnh Osaka (1/10/2023)	

Cách xác nhận mức lương tối thiểu

★Cách loại mức lương không bao gồm khi so sánh với mức lương tối thiểu

- ① Trợ cấp chuyên cần, Trợ cấp đi lại, Trợ cấp gia đình
- ② Tiền lương trả theo từng kỳ lớn 1 tháng tiền thưởng, v.v.
- ③ Tiền lương tạm ứng (Trợ cấp kết hôn, v.v.)
- ④ Tiền lương làm thêm giờ, Tiền lương làm việc cho ngày nghỉ, Tiền lương làm việc ban đêm

★Cách so sánh với tiền lương (Cách thanh toán)

- ① Trường hợp tính lương giờ : Lương giờ \geq mức lương tối thiểu
- ② Trường hợp tính lương ngày : Lương ngày \div thời giờ làm việc quy định cho 1 ngày \geq mức lương tối thiểu
- ③ Trường hợp tính lương tháng : Lương tháng \div thời giờ làm việc quy định trung bình cho 1 tháng \geq mức lương tối thiểu
- ④ Khi kết hợp các trường hợp nêu trên ①~③, tính tiền lương theo giờ của mỗi mức lương rồi cộng lại \geq mức lương tối thiểu

★Nếu công ty không trả số tiền lương cao hơn mức lương tối thiểu thì sẽ bị áp dụng các hình thức phạt.

Hãy kiểm tra mức lương
tối thiểu vùng và mức
lương tối thiểu đặc biệt
trên các tỉnh thành.
<https://pc.saiteichingin.info>



Nếu bạn có bất kỳ câu hỏi nào về mức lương tối thiểu, vui lòng liên hệ với Ban quản lý tiền lương, Phòng tiêu chuẩn lao động, Sở Lao Động Osaka(06-6949-6502) hoặc Văn phòng tiêu chuẩn lao động gần nhất

trang web của Sở Lao Động Osaka: <https://jsite.mhlw.go.jp/osaka-roudoukyoku/>